

V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng (bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Công
- Bà Nguyễn Thị Túy Phương

Thư ký phiên toà: Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 16 –
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
138/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm)” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các
đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: số F đường Đ, tổ dân
phố B, khu phố C, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 25/6 khu phố H,
phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí
Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Nhã P, sinh năm
1985; địa chỉ: số F đường Đ, tổ dân phố B, khu phố C, phường X, Thành phố Hồ
Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số H khu phố H, phường L,
thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại
diện nguyên đơn trình bày:***

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, bà Trần Thị N tưới cây trước hiên nhà tại số B khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), trong quá trình tưới cây bà N vô tình làm nước văng trúng chân của bà Đặng Thị T là hàng xóm. Bà T cho rằng bà N cố ý tạt nước trúng chân mình cho nên bà T đã hành hung bà N, lúc này anh Nguyễn Đăng K con trai bà N đang trong nhà nghe thấy tiếng cự cãi nên chạy ra, thấy bà T đang hành hung mẹ mình nên vội can ngăn, cùng lúc đó ông Nguyễn Văn C là chồng bà T cũng chạy ra lao vào đánh ông K, từ đó xảy ra xô xát dẫn đến thương tích cho anh Nguyễn Đăng K, thương tích được xác định tại Bản án sơ thẩm số 296/2024/HS-ST ngày 30/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An. Đối với thương tích của bà Trần Thị N do bà T gây ra, bà N bị tổn thương khắp người, bị bầm tím nhiều chỗ, đặc biệt ở vùng ngực. Đến ngày 19/12/2023, bà N đã đi khám ở Bệnh viện B đã chụp X-Quang khám và được chuẩn đoán “tổn thương nông liên quan đến nhiều vùng cơ thể” và cho thuốc điều trị. Tuy nhiên, bà N uống hết thuốc nhưng tình trạng đau vẫn không thuyên giảm. Ngày 04/01/2024 bà N đã đi khám ở Bệnh viện Chấn Thương chỉnh hình Thành phố H, bác sĩ đã chỉ định chụp CT cho bà N, kết quả cho thấy gãy xương sườn 6,7 bên phải và có kết quả giám định 4%. Do đó bà N yêu cầu bà T bồi thường thiệt hại với tổng chi phí bồi thường là: 163.920.132 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn một trăm ba mươi hai đồng).

Trong đó gồm: chi phí người thân nghỉ việc chăm sóc và đưa đi khám bệnh +chi phí đi lại ngày 18/12/2023 đến ngày 20/12/2023 với số tiền là 1.500.000đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc ngày 19/12/2023 với số tiền 609.640đồng;

Chi phí khám bệnh, CT scan, tiền thuốc, chi phí đi lại Bình Dương - S, chi phí thuê người chăm sóc bà N tại Thành phố Hồ Chí Minh từ lúc phát hiện gãy xương (04/01/2024) đến lần tái khám tiếp theo (25/01/2024):21 ngày với số tiền 7.585.334đồng;

Chi phí khám bệnh, Chụp X, tiền thuốc, chi phí đi lại Bình Dương-S ngày 25/01/2024 với số tiền 3.389.120đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc, chi phí đi lại Bình Dương-S ngày 21/02/2024 với số tiền là 2.299.800đồng;

Chi phí khám bệnh, chi phí chụp Xquang, tiền thuốc, chi phí đi lại Sài Gòn B ngày 13 tháng 3 năm 2024 với số tiền 2.436.400đồng;

Chi phí cấp cứu, tiền thuốc ngày 25 tháng 4 năm 2024 với số tiền 910.574đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc, chi phí đi lại ngày 09 tháng 5 năm 2024 với số tiền 2.696.960đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc, chi phí đi lại Bình Dương S ngày 12 tháng 9 năm 2024 bệnh viện H1 với số tiền 4.958.100đồng;

Chi phí khám bệnh, phí siêu âm, tiền thuốc, chi phí đi lại ngày 23 tháng 9 năm 2024 với số tiền 3.101.900đồng;

Chi phí khám, tiền thuốc, chi phí đi lại ngày 30 tháng 10 năm 2024 bệnh viện H1 với số tiền 2.666.500đồng;

Chi phí khám, X ngực thẳng, tiền thuốc, chi phí đi lại ngày 01 tháng 11 năm 2024 với số tiền là 1.459.304đồng;

Chi phí khám, tiền thuốc, chi phí đi lại Bình Dương S ngày 11 tháng 12 năm 2024 bệnh viện H1 với số tiền 1.863.900đồng;

Chi phí khám, tiền thuốc, CT scan, chi phí đi lại ngày 14 tháng 02 năm 2025 bệnh viện chấn thương chỉnh hình với số tiền 2.982.600đồng;

Thu nhập thực tế bị mất đi do sức khỏe bị xâm hại, thu nhập từ công lao động giữ cháu được trả bởi vợ chồng con trai với số tiền 30.000.000đồng;

Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại 15 tháng điều trị từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2025 là 74.400.000đồng và tổn thất tinh thần là 21.060.000đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Đặng Thị T trình bày: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17 tháng 12 năm 2023, bà T đang đứng trước nhà để cho hai con chơi cầu lông, thì bà N đi từ trong nhà ra và từ phía sau đã hắt nước vào người bà T làm ướt vùng eo xuống bàn chân. Lúc này bà T quay lại yêu cầu bà N xin lỗi nhưng bà N không xin lỗi mà nói “tao thích vậy đó” làm gì được tao. Đồng thời đi vào sau lưng thêm một thau nước nữa ra hắt vào mặt bà T. Theo phản xạ bà T đỡ lại thì thau nước vẫn lại phía bà N. Sau đó bà N chạy theo để kéo tóc bà T xuống, bà N bị té xuống đất và kéo tóc bà T gây sát thương tại vùng mắt và mặt, chỉ khi bà T hô lên “anh ơi cứu em”. Lúc này có 02 người hàng xóm và chồng bà T chạy ra gỡ tay bà N ra khỏi tóc bà T. Giữa bà T với bà N nắm chặt tóc và ghì đầu xuống đất, từ đó dẫn đến thương tích của bà N. Tuy nhiên với mức yêu cầu của bà N thì bà T không đồng ý. Bà T chỉ chấp nhận một phần chi phí hợp lý để điều trị, gồm:

Chi phí người thân nghỉ việc ở nhà chăm sóc và đưa khám bệnh là 572.000đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc ngày 19/12/2023 là 473.000đồng + 136.640đồng = 609.640đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc, chi phí đi lại ngày 04/01/2024 là 42.100đồng + 1.431.000đồng + 304.500đồng + 1.301.580đồng + 500.000đồng = 3.536.850đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc, chụp X Quang, chi phí đi lại ngày 25/01/2024 là 42.100đồng + 68.300đồng + 2.778.720đồng + 500.000đồng = 3.389.120đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc ngày 21/02/2024 là 42.100đồng + 1.757.700đồng + 500.000đồng = 2.299.800đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc ngày 13/3/2024 là 42.100đồng + 136.600đồng + 1.757.700đồng + 500.000đồng = 2.436.400đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc ngày 25/4/2024 là 846.748đồng + 63.790đồng = 910.574đồng;

Chi phí khám bệnh, tiền thuốc ngày 09/5/2024 là 42.100đồng + 68.300đồng + 2.086.560đồng + 500.000đồng = 2.696.960đồng;

Chi phí ngày 23 tháng 9 năm 2024 với số tiền 3.101.900đồng;

Chi phí ngày 01 tháng 11 năm 2024 với số tiền là 1.459.304đồng;

Chi phí ngày 14 tháng 02 năm 2025 với số tiền 2.982.600đồng;

Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị ảnh hưởng 4.680.000đồng; Tổn thất tinh thần 4.680.000đồng; T1 công chăm sóc cháu 02 tháng tương đương 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 163.920.132 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn một trăm ba mươi hai đồng).

Bị đơn chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền điều trị đến ngày 09/5/2024 và khoản chi phí tại bệnh viện C1 vào các ngày 23 tháng 9 năm 2024 với số tiền 3.101.900đồng; ngày 01 tháng 11 năm 2024 với số tiền là 1.459.304đồng; ngày 14 tháng 02 năm 2025 với số tiền 2.982.600đồng;

Chi phí bồi dưỡng sức khỏe 02 tháng lương cơ bản 4.680.000đồng, tổn thất tinh thần 02 tháng lương 4.680.000đồng và chi phí tiền công chăm sóc cháu 2 tháng như yêu cầu nguyên đơn với số tiền 4.000.000đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại là có căn cứ chấp nhận một phần, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:

Bà Trần Thị N khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị T bồi thường số tiền 163.920.132 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn một trăm ba mươi hai đồng), bị đơn bà Đặng Thị T có địa chỉ tại phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm

phạm) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Nội dung tranh chấp*: Bà Trần Thị N yêu cầu bà Đặng Thị T bồi thường số tiền 163.920.132 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi mùng một trăm ba mươi hai đồng), trong đó bao gồm chi phí điều trị, thăm khám, đi lại là 36.960.132đồng; chi phí người nhà chăm sóc là 1.500.000đồng; Thu nhập thực tế bị mất là 30.000.000đồng; Bồi dưỡng sức khỏe 15 tháng là 74.400.000đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần là 21.060.000đồng. Bị đơn chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 23.465.478 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe 02 tháng lương cơ bản 4.680.000đồng, tổn thất tinh thần 02 tháng lương 4.680.000đồng và chi phí tiền công chăm sóc cháu 2 tháng như yêu cầu nguyên đơn với số tiền 4.000.000đồng.

[2.1] Đối với chi phí điều trị, thăm khám, đi lại 36.960.132đồng, bà T đồng ý thanh toán số tiền 23.465.478 đồng, không đồng ý thanh toán khoản chi phí tại Bệnh viện H1. Xét, theo các hóa đơn tiền viện phí do nguyên đơn cung cấp từ ngày 19/12/2023 đến ngày 14/02/2025 bà N đã điều trị với số tiền 32.953.978đồng. Các hóa đơn điều thể hiện bà Trần Thị N đã thăm khám và điều trị cho thương tích do bà T gây ra và các hóa đơn này là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa. Căn cứ Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về số tiền điều trị, thăm khám, đi lại là 32.953.978đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng) (1).

[2.2] Đối với yêu cầu nghỉ việc chăm sóc người bị thiệt hại 1.500.000đồng, và thuê người chăm sóc cho bà N thời gian điều trị 21 ngày (từ khi phát hiện bị gãy xương 04/01 đến 25/01/2024) với số tiền 4.006.154đồng. Bà T đồng ý số tiền 572.000đồng, không đồng ý số tiền 4.006.154đồng. Xét, bà Trần Thị N là người già với thương tích gãy xương sườn 6,7 bên phải, cũng cần thiết có người chăm sóc. Theo đơn xác nhận mức lương của bà Mai Thị Huỳnh N1 là người trực tiếp chăm sóc bà N, xác định mức lương 12.000.000đồng/tháng. Như vậy, thời gian chăm sóc bà N 03 ngày từ ngày 18/12/2023 đến ngày 20/12/2023 với số tiền 1.500.000đồng là phù hợp. Ngoài ra, đối với số tiền 4.006.154 đồng thuê người chăm sóc cho bà N trong thời gian 21 ngày điều trị tại bệnh viện. Xét, mặc dù chi phí này không thể hiện hóa đơn nhưng với tuổi của bà N bị thương tích gãy xương sườn thì việc cần người chăm sóc trong thời gian này là hợp lý. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc nên Hội đồng xét xử chấp nhận (2).

[2.3] Đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần 21.060.000đồng, bị đơn đồng ý với số tiền 4.680.000đồng. Xét thấy bà N là người già khi bị đánh gây thương tích với tỷ lệ 04% có phần ảnh hưởng đến tinh thần bà N. Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, yêu cầu của bà N về 09 tháng lương cơ sở là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương 09 tháng lương tối thiểu với số tiền là 21.060.000đồng (3).

[2.4] Đối với yêu cầu về bồi dưỡng sức khỏe bị mất 15 tháng với số tiền 74.400.000đồng, bị đơn đồng ý với số tiền 4.680.000đồng. Xét, việc bà N bị tổn

thương cơ thể là có thật, được thể hiện qua tài liệu y tế và kết quả giám định tỷ lệ tổn thương là 4%. Tuy nhiên, đối với khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe 74.400.000 đồng (tương ứng với 4.960.000 đồng/tháng $\times$ 15 tháng), Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản yêu cầu không có căn cứ pháp lý cụ thể. Bà N không chứng minh được trong suốt thời gian 15 tháng đó bà phải điều dưỡng theo chỉ định y tế hoặc có điều trị nội trú liên tục tại các cơ sở y tế, cũng không có hóa đơn hay chứng từ thể hiện khoản chi “bồi dưỡng sức khỏe” này đã thực sự phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản yêu cầu này. Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý hỗ trợ số tiền 4.680.000đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận (4).

[2.5] Đối với yêu cầu về thu nhập thực tế bị mất 30.000.000đồng, bị đơn đồng ý với số tiền 4.000.000đồng. Xét, đây là khoản thu nhập không ổn định, không có căn cứ cụ thể, không có tài liệu chứng minh rõ ràng. Mặt khác, việc giữ cháu là công việc mang tính hỗ trợ gia đình, không phải hợp đồng lao động hay thu nhập có tính pháp lý xác định. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về thu nhập thực tế bị mất 30.000.000đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý hỗ trợ số tiền 4.000.000đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận (5).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N về số tiền điều trị, thăm khám, đi lại là 32.953.978đồng, số tiền chăm sóc người bị thiệt hại 1.500.000đồng và thuê người chăm bệnh cho thời gian từ 04/01/2024 đến ngày 25/01/2024) là 4.006.154đồng, tiền về tổn thất tinh thần 21.060.000đồng, tiền hỗ trợ bồi dưỡng sức khỏe là 4.680.000đồng, tiền thu nhập bị mất 4.000.000đồng. Tổng cộng là 68.200.132đồng.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn là người cao tuổi, đồng thời có yêu cầu bồi thường sức khỏe bị thiệt hại nên không phải chịu án phí cho phần yêu cầu không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều **Bộ luật Tổ tụng dân sự**

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 468 **Bộ luật Dân sự năm 2015**

Khoản 2 Điều 26 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14**30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N đối với bị đơn bà Đặng Thị T về Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm).

Buộc bà Đặng Thị T có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 68.200.132 đồng (sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn một trăm ba mươi hai đồng).

2. Không chấp nhận số tiền 95.720.000 đồng yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe và tiền thu nhập bị mất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị T phải nộp 3.410.000 đồng (Ba triệu bốn trăm mười nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị N không phải nộp án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu T2